

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*** Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Ánh Dương

* *Các Hôi thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Quốc Sửu.
2. Ông Đào Xuân Hải.

*** Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Nam - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

*** Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ – Kiểm sát viên .**

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 58/2021/HSST, ngày 06 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2021/HSST- QĐ ngày 10 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

* Họ và tên: Nguyễn Quang S

- Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

- Sinh ngày: 29 tháng 4 năm 1988,

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn S, xã N, huyện T, tỉnh B.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12;

- Họ tên cha: Nguyễn Văn T - sinh năm 1952;

- Ho tên mẹ: Nguyễn Thị B - sinh năm 1955;

- Vợ: Nguyễn Thị T - sinh năm 1991

- Bị cáo có 02 người con (con lớn sinh năm 2015 con nhỏ sinh năm 2020).

- Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 4.

- Tiền án, tiền sự: Không có.

- Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Đại diện hợp pháp của người bị hại (chị Nguyễn Thị Hoài T đã chết):*

- Chị Nguyễn Thị H- sinh năm 1980 (có mặt)

- Anh Nguyễn Văn T- sinh năm 1977(có mặt)

Đều trú tại: thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh B.

** Đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn T:*

- Anh Nguyễn Văn T1 - sinh năm 1972(có mặt)

Trú tại: thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh B.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Ngụy Kim H- sinh năm 2000 (có mặt)

- Chị Ngụy Thị H- sinh năm 1994(vắng mặt)

Đều trú tại: thôn Đ, xã V, huyện T, tỉnh B.

- Anh Nguyễn Văn T1- sinh năm 1972(có mặt)

Trú tại: thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh B.

** Người làm chứng:*

- Anh Lê Văn C- sinh năm 1990(vắng mặt)

Trú tại: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 ngày 30/01/2021, anh Nguyễn Quang S - sinh năm 1988 trú tại thôn S, xã N, huyện T, tỉnh B sau khi tan ca làm việc và được xe đưa đón công nhân của Công ty Sam Sung đưa từ Công ty về điểm đưa đón Công nhân tại thị trấn T, huyện H, tỉnh B. S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98H1- 037.90 từ thị trấn T, huyện H về nhà theo tuyến đường Tỉnh lộ 295 hướng huyện H, tỉnh B đi huyện T, tỉnh B. Khi đến tuyến đường bờ đê sông đào hướng xã N, huyện T đi xã M, huyện V thuộc thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vị trí S điều khiển xe mô tô đến đoạn đường rẽ để đi về N khoảng 15 mét) thì S quan sát thấy phía trước ngược chiều có xe mô tô biển kiểm soát 98H1- 228.37 do anh Ngụy Kim H- sinh năm 2000 trú tại thôn Đ, xã V, huyện T, tỉnh B điều khiển chở theo chị Nguyễn Thị Hoài T - sinh năm 2001 trú tại thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh B đi ngược chiều cách khoảng 50 mét trước vị trí ngã ba đường rẽ. S đi tiếp đến vị trí cách đầu cầu để rẽ về N khoảng 10 mét thì S bật đèn xinhan trái ra tín hiệu rẽ trái đồng thời điều khiển xe sang làn đường bên trái để tránh ổ gà phía trước vị trí ngã ba đường rẽ vào xã N. Lúc này, S đi chậm nhưng khi còn cách cầu rẽ vào xã N 5,2 mét thì bàn đạp phanh chân, để chân trước bên phải xe mô tô do H điều khiển va chạm với ống xả, ốp nhựa bảo vệ ống xả bên phải xe mô tô do S điều khiển. làm cả 2 xe mô tô đổ văng rê trượt trên đường, S và H chỉ bị thương tích nhẹ còn T bị ngã bất tỉnh và được mọi người đưa đi cấp cứu. Đến ngày 31/01/2021 T tử vong.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường, dựng lại hiện trường.*

- Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường đê liên xã thuộc thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, lòng đường trải nhựa bằng phẳng rộng 3,80 mét. Theo chiều đi từ hướng xã M, huyện V đi xã N, huyện T thì:

+ Lề đường bên phải rộng: 0,90 mét;

+ Lề đường bên trái rộng: 1,50 mét.

- Các dấu vết trên hiện trường:

+ Dấu vết dầu loang dạng vũng kí hiệu số (1);

+ Dấu vết cày xước mặt đường nhựa kí hiệu số (2).

- Xác định cột điện viễn thông không có số nằm ngoài lề đường bên trái theo chiều xã M, huyện V đi xã N, huyện T, trước cửa nhà ông Lê Văn Vinh, sinh năm 1963; Cách mép đường nhựa 5,85 m làm điểm mốc.

- Lấy mép đường nhựa bên trái theo hướng theo hướng xã M, huyện V đi xã N, huyện T làm chuẩn (hướng xã Ngọc Thiện đi xã Phúc S).

- Tại hiện trường phát hiện dấu vết dầu loang dạng vũng, nằm hoàn toàn trong lòng đường nhựa, kích thước (12,5 x 0,80) m; Chiều hướng từ xã M, huyện V đi xã N, huyện T kí hiệu số (1). Đo từ đầu dấu vết (1) đến mép đường nhựa bên trái là 2,70 m; Cuối vết (1) đến mép đường nhựa bên trái là 2,50 m. Đo từ đầu vết (1) đến điểm vuông góc với vị trí tâm đường rẽ vào cầu Hàm Rồng là 13.7 m.

- Cách đầu vết (1) 3,18m và cách mép đường nhựa bên trái 2,60m phát hiện dấu vết cày xước mặt đường kí hiệu số (2). Dấu vết (2) nằm hoàn toàn trong lòng đường nhựa, kích thước (9 x 0,15)m có chiều hướng từ xã M, huyện V đi xã N, huyện T. Điểm cuối vết (2) trùng với đế chân trước bên trái xe mô tô biển số 98H1- 228.37 và cách mép đường nhựa làm chuẩn 2,0m.

- Tại hiện trường phát hiện xe mô tô biển số 98H1- 228.37 đổ nghiêng trái, nằm ngang đường. Đầu xe hướng về lề đường bên trái, đuôi xe hướng về lề đường bên phải theo hướng xã M, huyện V đi xã N, huyện T. Đo từ trục trước, trục sau xe mô tô 98H1- 228.37 đến mép đường nhựa bên trái lần lượt là 1,50 m và 2,70 m. Đo lần lượt từ đầu dấu vết (1) đến trục trước và trục sau xe mô tô biển số 98H1- 228.37 là 12,15 m và 12,20 m.

- Cách trục trước xe mô tô biển số 98H1- 228.37 là 13,70 m về hướng xã Minh Đức, huyện Việt Yên, cách mép đường nhựa làm chuẩn là 3,40m phát hiện xe mô tô biển số 98H1- 037.90 đổ nghiêng bên trái. Đầu xe quay về hướng xã Minh Đức, huyện Việt Yên. Đo từ trục trước, trục sau xe mô tô 98H1- 037.90 đến mép đường nhựa bên trái lần lượt là 4,0 m và 3,40 m.

- Đo lần lượt từ điểm mốc đến đầu vết (1), trục trước, trục sau xe mô tô 98H1- 037.90 lần lượt là 14,70m, 14,78 m và 13,99m.

Mở rộng hiện trường không phát hiện dấu vết gì khác có liên quan.

Trong quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra tiến hành đo nồng độ cồn đối với S và H. Kết quả: nồng độ cồn của ông Nguyễn Quang S ngày

30/01/2021 là 0.000mg/l và nồng độ còn của anh Nguyễn Kim H ngày 30/01/2021 là 0.000mg/l.

*** Kết quả khám nghiệm phương tiện**

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển số 98H1- 228.37

Xe mô tô biển số 98H1- 228.37 nhãn hiệu HONDA, số loại Wave alpha, màu sơn trắng - đen.

- Gương chiếu hậu bên trái vỡ nhựa chốt định vị phía sau mặt gương.
- Cạnh ngoài tay nắm bên trái có vết mài sát kim loại, bám dính chất bột màu trắng, kích thước (2 x 2)cm.
- Cánh yếm bên trái vỡ khuyết nhựa, kích thước (7 x 5)cm. Tâm vết cách mặt đất 75cm.
- Đễ chân trước bên trái cong vênh, xô lệch chiều hướng từ sau lên trước, từ trên xuống dưới. Cạnh dưới đễ chân có vết mài sát kim loại, rách cao su kích thước (3 x 2)cm.
- Đễ chân sau bên trái xô lệch, đầu ngoài đễ chân gập ngược hướng cổ định, hướng xuống mặt đất.
- Cạnh ngoài tay xách phía sau bên trái có vết mài sát cao su, bám dính chất màu nâu đỏ kích thước (18 x 2,5)cm. Tâm vết cách mặt đất 80cm.
- Mặt ngoài đèn hậu vỡ khuyết kích thước (7 x 2)cm.
- Mặt ngoài ốp kim loại bảo vệ ổ máy bên phải có vết mài sát, vỡ kim loại chiều hướng từ trước về sau kích thước (25 x 8)cm. đầu vết cách mặt đất 31 cm.
- Bàn đạp phanh chân có vết gãy gập, chiều hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên. Vị trí điểm cong gập cách mặt đất 16 cm. Cạnh ngoài phía dưới có vết mài sát kim loại kích thước (16 x 2,5)cm, tâm vết cách mặt đất 30cm.
- Đễ chân trước bên phải có xô lệch chiều hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên.
- Giá kim loại bảo vệ ổ máy cong gập, chiều hướng từ dưới lên trên, từ trước về sau.
- Mặt ngoài ốp kim loại bảo vệ ống xả có vết bẹp lõm, mài sát kim loại kích thước (37 x 9)cm. Chiều hướng từ trước ra sau, từ ngoài vào trong. Tâm vết cách mặt đất 36cm.

Ngoài ra không phát hiện dấu vết nào khác có liên quan.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển số 98H1- 037.90

Xe mô tô biển số 98H1- 037.90, nhãn hiệu HONDA, số loại AirBlade màu sơn đen - xám.

- Đầu tay phanh bên phải có vết mài sát kim loại kích thước (0,5 x 0,5)cm.

- Ốp nhựa đế chân trước bên phải có vết mài sát nhựa, vỡ khuyết kim loại kích thước (33 x 0,5)cm.
- Khớp định vị giữ tấm đế chân sau bên phải có vết mài sát kim loại kích thước (1,3 x 1,3)cm.
- Ốp nhựa phía trên bên ngoài tấm tản nhiệt có vết vỡ khuyết nhựa kích thước (4,5 x 4) cm. Tâm vết cách đất 35cm.
- Mặt ngoài đầu ống xả có vết bẹp lõm kim loại, chiều hướng đi từ ngoài vào trong, từ trước ra sau kích thước (7 x 2,5)cm. Tâm vết cách đất 10 cm.
- Kim loại định vị ốp bảo vệ ống xả có vết bẹp lõm kim loại (thanh kim loại phía trước) chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trước ra sau kích thước (7 x 3)cm. Tâm vết cách đất 33cm.
- Vỡ khuyết ốp nhựa bảo vệ ống xả.
- Cạnh ngoài phía trên mặt sau gương chiếu hậu bên trái có vết mài sát nhựa, bám dính bụi đất màu nâu đỏ kích thước (2,5 x 0,5)cm. Tâm vết cách đất 107cm.
- Đầu tay phanh bên trái có vết mài sát kim loại kích thước (2 x 1,5)cm. Tâm vết cách đất 95cm.
- Cạnh ngoài đế chân trước bên trái có vết mài sát nhựa, kích thước (5 x 1)cm. Tâm vết cách đất 27cm.
- Cạnh ngoài phía dưới đế chân sau bên trái có vết mài sát kim loại kích thước (1 x 0,5) cm. Tâm vết cách đất 43 cm.

Ngoài ra không phát hiện dấu vết nào khác có liên quan.

Kết quả giám định cơ chế hình thành dấu vết trên hiện trường và trên phương tiện:

Tại Bản kết luận giám định số 438/KL-KTHS ngày 15/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“1. Dấu vết chùn cong, hằn lõm, mài sát kim loại tại bên phải vỏ máy, bàn đạp phanh chân, đế chân trước bên phải của xe mô tô 98H1- 228.37 được hình thành do va chạm với dấu vết vỡ, chùn cong, bẹp lõm, mài sát kim loại tại ống xả, ốp nhựa và ốc vít ốp nhựa bảo vệ ống xả của xe mô tô 98H1- 037.90 tạo nên là phù hợp.

2. Dấu vết chất lỏng màu đen (dầu), dạng bắn kí hiệu số 1 được hình thành do quá trình sau khi va chạm, xe mô tô 98H1- 228.37 bị vỡ vỏ máy, dầu chảy ra rơi trên mặt đường tạo nên là phù hợp.

Dấu vết cày xước mặt đường kí hiệu số 2 được hình thành sau khi va chạm, xe mô tô 98H1- 228.37 đổ nghiêng trái, văng rớt, các vị trí tại đầu tay nắm bên trái, đế chân trước bên trái, cánh yếm bên trái tiếp xúc với đường tạo nên là phù hợp.

3. Vị trí va chạm giữa xe mô tô 98H1- 228.37 và xe mô tô 98H1- 037.90 trên mặt đường tại điểm đầu chất lỏng màu đen (dầu) kí hiệu số 1 thuộc phần đường bên phải theo hướng xã Ngọc Thiện đi xã Phúc S.

4. Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe mô tô 98H1- 037.90 và xe mô tô 98H1- 228.37 với phương tiện khác vào thời điểm xảy ra tai nạn.

5. Không đủ điều kiện để xác định tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn.”

*** Kết quả khám nghiệm tử thi chị Nguyễn Thị Hoài T:**

- Khám ngoài:

+ Đầu: Tóc đen, dài. Lỗ tai phải và hai lỗ mũi có máu chảy từ trong ra. Hai mắt khép, đồng tử hai bên giãn to. Vùng thái dương đỉnh phải có diện xây sát, xung nề kích thước (13,5 x 7,5)cm. Trên diện này có vết rách da kích thước (0,4 x 0,3)cm.

+ Mặt mu ngón 5 bàn tay phải có vết xây xước da kích thước (1 x 0,5)cm.

+ Mặt mu ngón 5 bàn tay trái có vết xây xước da kích thước (1 x 0,3)cm.

+ Mất cá ngoài bàn chân trái có diện xây xước da kích thước (8 x 6,5)cm.

- Mô tử thi:

+ Kiểm tra tổn thương vùng thái dương đỉnh phải thấy lõm da đầu vùng tương ứng, vỡ xương hộp sọ vùng thái dương đỉnh phải, phần đo được dài 03 cm. Sờ sờ thấy gãy đốt sống cổ C3, C4 ra sau.

*** Kết luận giám định pháp y về tử thi:**

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 348/KL-KTHS ngày 26/02/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“- Nguyên nhân chết của Nguyễn Thị Hoài T: Đa chấn thương: Chấn thương sọ não; Gãy đốt sống cổ do tai nạn giao thông.

- Cơ chế hình thành các thương tích:

+ Tổn thương rách, xây sát da, sưng nề, được hình thành do tiếp xúc với vật tày có bề mặt không nhẵn tác động tạo nên.

+ Tổn thương vỡ hộp sọ và gãy đốt sống cổ được hình thành do tiếp xúc với vật tày, lực tác động rất mạnh tạo nên là nguyên nhân chính dẫn đến tử vong.

- Thời gian nạn nhân chết đến thời điểm khám nghiệm khoảng 02-03 giờ (Tử thi đang trong giai đoạn mềm lạnh)”.

Ngày 04/02/2021, Cơ quan điều tra có Công văn số 67 gửi Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên xác định Nguyễn Quang S - sinh năm 1988 đã được cấp Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 không?

Tại Công văn số 13 ngày 8/2/2021 của Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên trả lời: Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên có quản lý thông tin hồ sơ cấp phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Quang S - sinh năm 1988 trú tại xã N, huyện T, tỉnh B do Sở giao thông vận tải Thái Nguyên cấp ngày 28/4/2011.

Đối với anh Ngụy Kim H điều khiển xe mô tô 98H1-228.37 đi đúng phần đường, thực hiện đúng quy tắc khi tham gia giao thông. Tuy nhiên khi điều khiển

xe mô tô chị Nguyễn Thị Hoài T không đội mũ bảo hiểm theo quy định. Ngày 04/6/2021 Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên chuyển tài liệu đến Công an huyện Tân Yên để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 98H1-037.90, quá trình điều tra xác định là phương tiện thuộc quyền sở hữu hợp pháp Nguyễn Quang S. Chiếc xe mô tô biển kiểm sát 98H1-228.37 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Ngụy Kim H. Ngày 31/5/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã có Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe cho các chủ sở hữu trên.

Về trách nhiệm dân sự: sau khi xảy ra tai nạn Nguyễn Quang S đã chủ động đến thăm hỏi, động viên và tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 120.000.000 đồng cho gia đình chị Nguyễn Thị Hoài T. Đến nay đại diện hợp pháp của chị T không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại.

Nguyễn Quang S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98H1- 037.90 tham gia giao thông, không chú ý quan sát, trước khi chuyển hướng chuyển hướng S điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường (lấn sang bên trái), không thực hiện nhường đường cho phương tiện đi ngược chiều, không đảm bảo an toàn gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả chị Nguyễn Thị Hoài T tử vong. Như vậy, hành vi của Nguyễn Quang S đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 2 Điều 15 luật giao thông đường bộ.

Bản Cáo trạng số: 42/CT-VKS, ngày 01/7/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố Nguyễn Quang S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự; Điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang S 14 tháng đến 16 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 28 tháng đến 32 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quang S cho UBND xã N, huyện T, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Bị cáo Nguyễn Quang S nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi mình là trái pháp luật. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/01/2021, tại đoạn đường bờ đê sông đào thuộc thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Quang S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98H1- 037.90 không chú ý quan sát, trước khi chuyển hướng S điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường (lấn sang bên trái), chuyển hướng không nhường đường cho phương tiện đi ngược chiều, không đảm bảo an toàn nên đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 98H1- 228.37 do anh Ngụy Kim H điều khiển chở theo chị Nguyễn Thị Hoài T. Hậu quả chị Nguyễn Thị Hoài T bị tử vong.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với: Bản kiểm điểm, bản tường trình và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của đại diện phía bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Quang S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội, làm ảnh hưởng đến tâm lý và sự an toàn của người tham gia giao thông, bị dư luận quần chúng nhân dân lên án. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

Xét lỗi trong vụ án thì thấy: Bị cáo Nguyễn Quang S là người có giấy phép lái xe mô tô. Bị cáo không chú ý quan sát, trước khi chuyển hướng S điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường (lấn sang bên trái), chuyển hướng không nhường đường cho phương tiện đi ngược chiều, không đảm bảo an toàn nên đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 98H1- 228.37 do anh Ngụy Kim H điều khiển chở theo chị Nguyễn Thị Hoài T. Hậu quả chị Nguyễn Thị Hoài T bị tử vong. Bị cáo Nguyễn Quang S đã vi phạm vào khoản 2 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT- BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông trên đường bộ và khoản 1 Điều 9, khoản 2 Điều 15 luật giao thông đường bộ. Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông và sơ đồ hiện trường thì đây là đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, có chiều rộng mặt đường trải nhựa chiều hướng từ xã M, huyện Vĩdĩ xã N, huyện T nơi xảy ra tai nạn là 3,80m (mỗi chiều đường là 1,90m). Căn cứ vào Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao

thông và sơ đồ hiện trường thì tại điểm cày xước đầu tiên khi xảy ra tai nạn của xe mô tô biển kiểm soát 98H1- 228.37 do anh Ngụy Kim H điều khiển chở theo chị Nguyễn Thị Hoài T cách mép đường bên trái theo chiều anh H đi là 2,70m, anh H đi 45km/h, thấy xe bị cáo chuyển hướng sang đường và ngược chiều nhưng không giảm tốc độ và không đi sát về bên phải theo chiều xe chạy của mình mà đã điều khiển xe lấn ra phía ngoài cách tim đường 80cm theo chiều anh H đi như vậy anh H không tuân thủ theo Điều 17 Luật giao thông đường bộ và đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến tai nạn. Do vậy, xác định anh Ngụy Kim H điều khiển chở theo chị Nguyễn Thị Hoài T có phần lỗi.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Không có.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại 120.000.000 đồng. Bị cáo “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Hoài T có đơn đề nghị miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định điểm b điểm s khoản 01, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xem xét nhân thân của bị cáo Nguyễn Quang S là người lao động, chưa có tiền án, chưa có tiền sự. Bản thân bị cáo S ngoài lần vi phạm này thì chưa có lần vi phạm pháp luật nào khác. Bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, quá trình sinh sống ở địa phương luôn chấp hành tốt pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Xét thấy việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Nhằm đề cao chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, tạo cơ hội cho họ sửa chữa, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội, do vậy đối với bị cáo S không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho bị cáo Nguyễn Quang S được hưởng mức án treo theo quy định tại Điều 65 của BLHS cũng đủ để bị cáo Nguyễn Quang S lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: sau khi xảy ra tai nạn Nguyễn Quang S đã chủ động đến thăm hỏi, động viên và tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 120.000.000 đồng cho gia đình chị Nguyễn Thị Hoài T. Đến nay đại diện hợp pháp của chị T không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét .

[6] Đối với anh Ngụy Kim H điều khiển xe mô tô 98H1-228.37 đi đúng phần đường khi tham gia giao thông. Tuy nhiên khi điều khiển xe mô tô chị Nguyễn Thị Hoài T không đội mũ bảo hiểm theo quy định. Ngày 04/6/2021 Cơ quan điều tra

Công an huyện Tân Yên chuyển tài liệu đến Công an huyện Tân Yên để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định là đúng.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 98H1-037.90, quá trình điều tra xác định là phương tiện thuộc quyền sở hữu hợp pháp Nguyễn Quang S. Chiếc xe mô tô biển kiểm sát 98H1-228.37 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Ngụy Kim H. Ngày 31/5/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã có Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe cho các chủ sở hữu trên là đúng. Anh Ngụy Kim H không có yêu cầu hoặc đề nghị gì nên không đặt ra xem xét .

[7] Ngày 02/8/2021, Hội đồng xét xử đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số: 03/2021/HSST-QĐ, yêu cầu điều tra bổ sung và xem xét trách nhiệm hình sự anh Ngụy Kim H.

Ngày 05/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên có Công văn số: 307/VKS nêu: Anh Ngụy Kim H không vi phạm Điều 17 Luật giao thông đường bộ nên không có dấu hiệu tội phạm và chuyển hồ sơ lại cho TAND huyện T, tỉnh B để xét xử.

Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ điều tra bổ sung, đến nay do giới hạn của việc xét xử theo Điều 298 của BLTTHS nên Hội đồng xét xử kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự anh Ngụy Kim H theo luật định.

Bị cáo Nguyễn Quang S phải chịu án phí theo quy định .
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự; Điểm b, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 2; khoản 02 Điều 6 Nghị quyết số: 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang S 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quang S cho UBND xã N, huyện T, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Quang S phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án .

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hs, Vp.

Nguyễn Ánh Dương